

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia xem xét, tài trợ một số hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học sau đây:

(Lưu ý: Đối với hoạt động 2, 6, 7, 8, 9, Quỹ bắt đầu triển khai từ năm 2016)

1. Tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế.
2. Nghiên cứu sau tiến sĩ.
3. Thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài.
4. Tổ chức hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành ở Việt Nam.
5. Công bố công trình khoa học công nghệ trong nước và quốc tế.
6. Nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí khoa học và công nghệ trong nước.
7. Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài đối với sáng chế và giống cây trồng.
8. Hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng được sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác.
9. Khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ.

Đối tượng áp dụng:

1. Tổ chức khoa học và công nghệ của Việt Nam, tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.
2. Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại nước ngoài đăng ký chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ tại Việt Nam.
3. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Nội dung, mức hỗ trợ và Hồ sơ đăng ký đề nghị hỗ trợ :

1. Tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ phải được gửi đến Quỹ chậm nhất hai (02) tháng trước ngày khai mạc hội nghị, hội thảo.

Nội dung và mức hỗ trợ:

Quỹ hỗ trợ cá nhân nhà khoa học tham dự hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế một (01) vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông từ Việt Nam đến nơi tổ chức hội nghị, hội thảo, chi phí đi lại ở hai đầu sân bay, chi phí ăn, ở, bảo hiểm trong thời gian tham dự hội nghị, hội thảo (không kể ngày đi về) và phí tham dự hội nghị, hội thảo theo quy định của ban tổ chức (nếu có).

Điều kiện xem xét hỗ trợ:

- a) Đối với nhà khoa học trẻ: Không quá 35 tuổi tại thời điểm khai mạc hội nghị, hội thảo, có báo cáo được chấp nhận trình bày (dưới dạng oral presentation) tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế do các tổ chức có uy tín trong lĩnh vực tổ chức. Hội nghị, hội thảo phải có các nhà khoa học có kết quả nghiên cứu công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín trong lĩnh vực tham dự và trình bày báo cáo, có trang tin điện tử để đưa tin, giới thiệu;
- b) Đối với nhà khoa học đề nghị hỗ trợ tham dự và báo cáo công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc tại hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành: Có công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc, được chấp nhận trình bày (dưới dạng oral presentation) tại hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành. Hội thảo phải được tổ chức định kỳ bởi các tổ chức uy tín trong lĩnh vực, có các nhà khoa học có kết quả nghiên cứu công bố trên các tạp chí ISI uy tín trong lĩnh vực tham dự và trình bày báo cáo, có trang tin điện tử để đưa tin, giới thiệu.

Hồ sơ đăng ký đề nghị hỗ trợ gồm:

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác, học tập theo [Mẫu NCNLOG 01](#);

- b) Thư mời trình bày báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo;
- c) Báo cáo khoa học sẽ trình bày tại hội nghị, hội thảo;
- d) Lý lịch khoa học của người nộp đơn đề nghị hỗ trợ theo [Mẫu NCNLQG 02](#);
- đ) Các tài liệu chứng minh là nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập (nếu có);
- e) Dự toán kinh phí đề nghị Quỹ hỗ trợ, trong đó nêu rõ các khoản chi phí được ban tổ chức hội nghị, hội thảo hoặc các tổ chức khác cam kết tài trợ (nếu có) theo [Mẫu NCNLQG 03](#).

2. Nghiên cứu sau tiến sĩ

Hồ sơ phải được gửi tới Quỹ chậm nhất ba (03) tháng trước ngày dự kiến bắt đầu thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ Nội dung và mức hỗ trợ:

- a) Quỹ hỗ trợ một lần chi phí đi lại trực tiếp tới đơn vị chủ trì nghiên cứu sau tiến sĩ và ngược lại đối với người thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ không sống tại tỉnh, thành phố có đơn vị chủ trì nghiên cứu sau tiến sĩ;
- b) Hỗ trợ sinh hoạt phí cho người thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ trong thời gian không quá 12 tháng. Trường hợp nhà khoa học hoàn thành đúng tiến độ chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ đã đăng ký, tiếp tục gửi hồ sơ đăng ký thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ được Quỹ ưu tiên xem xét hỗ trợ. Tổng thời gian Quỹ hỗ trợ cho một nhà khoa học thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ không quá 24 tháng.

Điều kiện xem xét hỗ trợ:

- a) Có Bằng Tiến sĩ và là tác giả chính của ít nhất một (01) bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ. Quỹ ưu tiên xem xét đối với nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập;
- b) Được một nhà khoa học của Việt Nam nhận bảo trợ thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ. Người bảo trợ nghiên cứu sau tiến sĩ phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn: i) Là tác giả chính của ít nhất một (01) bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI có uy tín trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ; ii) Không là người hướng dẫn nhà khoa học đề nghị hỗ trợ tại bậc đào tạo tiến sĩ;
- c) Có tổ chức khoa học và công nghệ của Việt Nam nhận làm đơn vị chủ trì nghiên cứu sau tiến sĩ. Đơn vị chủ trì phải có đủ điều kiện cơ sở vật chất để triển khai nghiên cứu, đồng ý tiếp nhận người đến thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ và đồng ý hỗ trợ, tạo điều kiện, cho phép sử dụng trang thiết bị của đơn vị để triển khai nghiên cứu. Quỹ ưu tiên xem xét đối với trường hợp đơn vị chủ trì nghiên cứu sau tiến sĩ khác với đơn vị đào tạo tiến sĩ của nhà khoa học đề nghị hỗ trợ.

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ nhà khoa học thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ gồm:

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ của người đăng ký thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ theo [Mẫu NCNLQG 04](#);
- b) Lý lịch khoa học của người đăng ký thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ theo [Mẫu NCNLQG 02](#);
- c) Bản sao Bằng Tiến sĩ;
- d) Các tài liệu chứng minh là nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập (nếu có);
- đ) Thuyết minh đề cương nghiên cứu sau tiến sĩ (làm rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, kế hoạch nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được) có xác nhận của người bảo trợ và đơn vị chủ trì nghiên cứu;
- e) Đơn đề nghị hỗ trợ của người bảo trợ nghiên cứu sau tiến sĩ theo [Mẫu NCNLQG 05](#);
- g) Lý lịch khoa học của người bảo trợ nghiên cứu sau tiến sĩ theo [Mẫu NCNLQG 02](#).

3. Thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ phải được gửi đến Quỹ chậm nhất là ba (03) tháng trước ngày dự kiến bắt đầu thực hiện nghiên cứu ở nước ngoài.

Nội dung và mức hỗ trợ:

Quỹ hỗ trợ cá nhân nhà khoa học đi thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài một vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông từ Việt Nam đến đơn vị chủ trì nghiên cứu, chi phí đi lại ở hai đầu sân bay, chi phí ăn, ở, bảo hiểm trong thời gian ở nước ngoài.

Điều kiện xem xét hỗ trợ:

a) Được tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài hoặc nhà khoa học nước ngoài có kết quả nghiên cứu công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mời thực tập, nghiên cứu;

b) Thuộc **một** trong các trường hợp sau:

- Đang thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc tương đương. Việc thực tập, nghiên cứu nhằm giải quyết các vấn đề nghiên cứu của nhiệm vụ mà điều kiện trong nước không thực hiện được;

- Tham gia chương trình hợp tác giữa Quỹ và các tổ chức nước ngoài nhằm nâng cao năng lực và khả năng hợp tác nghiên cứu giữa nhà khoa học Việt Nam và quốc tế;

- Là nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đăng ký thực hiện nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài trong lĩnh vực được Việt Nam ưu tiên phát triển tại thời điểm đăng ký.

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ thực tập, nghiên cứu ngắn hạn tại nước ngoài gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác theo [Mẫu NCNLQG 06](#);

b) Thư giới thiệu của 02 nhà khoa học theo [Mẫu NCNLQG 07](#). Nhà khoa học viết thư giới thiệu phải cùng chuyên môn với người đề nghị hỗ trợ, có học vị Tiến sĩ và có kết quả nghiên cứu chuyên ngành phù hợp được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

c) Thư mời hợp tác nghiên cứu của tổ chức khoa học và công nghệ đối tác nước ngoài hoặc thư chấp nhận hướng dẫn nghiên cứu của nhà khoa học nước ngoài có cùng chuyên ngành khoa học trong đó nêu rõ địa điểm, thời gian, nội dung thực tập, nghiên cứu và trách nhiệm chi trả các khoản kinh phí liên quan;

d) Thuyết minh đề cương nghiên cứu tại tổ chức khoa học và công nghệ đối tác nước ngoài (làm rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết của chuyến thực tập nghiên cứu, nội dung, phương pháp, kế hoạch nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được) được nhà khoa học đối tác nước ngoài chấp thuận;

đ) Lý lịch khoa học của người nộp đơn đề nghị hỗ trợ theo [Mẫu NCNLQG 02](#);

e) Các tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện quy định theo Thông tư số 09/2015/TT-BKHCN ngày 15/5/2015 Quy định quản lý hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ;

g) Dự toán kinh phí đề nghị Quỹ hỗ trợ, trong đó nêu rõ các khoản chi phí được phía nước ngoài cam kết tài trợ (nếu có) theo [Mẫu NCNLQG 08](#).

4. Tổ chức hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành ở Việt Nam

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ phải được gửi đến Quỹ chậm nhất là ba (03) tháng trước ngày khai mạc hội thảo.

Nội dung và mức hỗ trợ bao gồm:

Các nội dung được Quỹ hỗ trợ gồm chi phí phản biện báo cáo, in ấn kỷ yếu hội thảo (không quá 300 cuốn) và chi phí ăn, ở của chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài được mời tham dự và trình bày báo cáo tại hội thảo (không quá 10 người).

Điều kiện xem xét hỗ trợ:

a) Hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành được tổ chức bởi các tổ chức có uy tín trong lĩnh vực, có trang tin điện

từ giới thiệu về hội thảo;

b) Có các nhà khoa học trong nước và nước ngoài có kết quả nghiên cứu công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín trong lĩnh vực đăng ký tham dự và trình bày báo khoa học tại hội thảo;

c) Được các cơ quan khoa học và công nghệ và các tổ chức nghề nghiệp uy tín trong lĩnh vực bảo trợ;

d) Phù hợp với lĩnh vực hoạt động của đơn vị tổ chức.

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ công bố công trình khoa học

a) Đơn đề nghị hỗ trợ của cơ quan, tổ chức chủ trì theo [Mẫu NCNLQG 09](#);

b) Quyết định cho phép tổ chức hội thảo của cấp có thẩm quyền;

c) Dự toán kinh phí tổ chức hội thảo, trong đó có dự toán chi tiết chi phí đề nghị Quỹ hỗ trợ theo [Mẫu NCNLQG 10](#);

d) Danh sách các nhà khoa học đăng ký tham gia hội thảo;

đ) Lý lịch khoa học và báo cáo khoa học (bản tiếng Anh) của các nhà khoa học nước ngoài đề nghị Quỹ hỗ trợ kinh phí tham gia hội thảo.

5. Công bố công trình khoa học công nghệ trong nước và quốc tế

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ phải được gửi đến Quỹ tối đa sáu (06) tháng tính từ thời điểm công bố được ghi trên công trình.

Nội dung hỗ trợ:

a) Trường hợp công bố kết quả nghiên cứu của các đề tài, nhiệm vụ, dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, thực hiện tại Việt Nam, Quỹ hỗ trợ phí đăng tải kết quả nghiên cứu;

b) Trường hợp công bố kết quả nghiên cứu do cá nhân nhà khoa học tự thực hiện, không sử dụng ngân sách Nhà nước, Quỹ hỗ trợ một phần công lao động khoa học hoàn thiện kết quả nghiên cứu, viết bài gửi đăng tạp chí và phí đăng tải kết quả nghiên cứu. Quỹ ưu tiên hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều kiện xem xét hỗ trợ:

a) Là kết quả của nghiên cứu được thực hiện tại Việt Nam;

b) Đã được công bố trên tạp chí ISI có uy tín;

c) Tác giả công trình chỉ rõ các nội dung trong công bố có liên quan đến các vấn đề đạo đức, an ninh, chính trị, chủ quyền, bí mật Nhà nước (nếu có) và cam kết công bố không vi phạm hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực đến các vấn đề này.

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo [Mẫu NCNLQG 11](#);

b) Lý lịch khoa học của tác giả theo [Mẫu NCNLQG 02](#);

c) Các tài liệu chứng minh tác giả là nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập (nếu có);

d) Bản sao công trình khoa học đã công bố;

đ) Các chứng từ hợp pháp chi trả phí công bố công trình khoa học.

6. Nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí khoa học và công nghệ trong nước

Nội dung hỗ trợ:

- a) Kinh phí đánh giá chất lượng của tạp chí (không quá một lần đánh giá trong hai (02) năm);
- b) Phí xuất bản trong thời gian không quá hai (02) năm để các nhà xuất bản có uy tín trên thế giới nhận xuất bản tạp chí;
- c) Kinh phí thuê biên tập tiếng Anh trong thời gian không quá hai (02) năm.

Điều kiện xem xét hỗ trợ:

- a) Là tạp chí khoa học chuyên ngành của Việt Nam, được xuất bản bằng tiếng Anh;
- b) Tạp chí có quy trình nhận, thẩm định bản thảo và công bố bài báo theo chuẩn mực Quốc tế về xuất bản các công trình khoa học.

Hồ sơ đăng ký:

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo [Mẫu NCNLOG 12](#);
- b) Thuyết minh về tổ chức tạp chí, quy trình xuất bản công trình khoa học của tạp chí, kế hoạch nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí;
- c) Lý lịch khoa học của các thành viên Ban biên tập Tạp chí theo [Mẫu NCNLOG 02](#);
- d) Kết quả đánh giá chất lượng tạp chí của một tổ chức đánh giá độc lập;
- đ) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ theo [Mẫu NCNLOG 13](#).

7. Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài đối với sáng chế và giống cây trồng

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ phải được gửi đến Quỹ tối đa một (01) năm kể từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Nội dung hỗ trợ:

Quỹ hỗ trợ một lần phí đăng ký lần đầu quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng.

Điều kiện xem xét hỗ trợ:

- a) Sáng chế, giống cây trồng là kết quả nghiên cứu tại Việt Nam;
- b) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng đã được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền;
- c) Quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế và giống cây trồng hoàn toàn thuộc về tổ chức, cá nhân Việt Nam.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo [Mẫu NCNLOG 14](#);
- b) Bản sao công trình khoa học đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;
- c) Thuyết minh nêu rõ ý nghĩa, khả năng ứng dụng của sáng chế và giống cây trồng;
- d) Bản sao văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng đã được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền;
- đ) Lý lịch khoa học của các tác giả theo [Mẫu NCNLOG 02](#);
- e) Các chứng từ hợp pháp chi trả phí đăng ký lần đầu quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng.

8. Hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập được sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ phải được gửi đến Quỹ chậm nhất ba (03) tháng trước ngày dự kiến sử dụng các phòng thí

nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác.

Nội dung hỗ trợ:

Quỹ hỗ trợ chi phí sử dụng trang thiết bị, dịch vụ tại phòng thí nghiệm trong thời gian tối đa hai (02) năm, bao gồm:

- a) Chi phí vận hành máy móc, thiết bị (bao gồm cả chi phí nhân công) tại phòng thí nghiệm được lãnh đạo đơn vị chủ quản phòng thí nghiệm phê duyệt;
- b) Kinh phí mua vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng trong quá trình thực hiện thí nghiệm; kinh phí thuê các dịch vụ được cung cấp bởi phòng thí nghiệm.

Điều kiện xem xét hỗ trợ:

- a) Nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập;
- b) Có nhu cầu sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ có ý nghĩa và thiết thực.

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo [Mẫu NCNLOG 15](#);
- b) Lý lịch khoa học của người đề nghị hỗ trợ theo [Mẫu NCNLOG 02](#);
- c) Các tài liệu chứng minh là nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập;
- d) Thuyết minh nêu rõ ý nghĩa, sự cần thiết sử dụng phòng thí nghiệm, mục tiêu, nội dung, phương pháp và kế hoạch nghiên cứu, dự kiến kết quả đạt được;
- đ) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ theo [Mẫu NCNLOG 16](#).

9. Khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ

Hàng năm, Quỹ xem xét khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ.

Điều kiện xem xét khen thưởng:

- a) Đối với cá nhân: Có kết quả nghiên cứu từ các đề tài, nhiệm vụ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ được công bố trên tạp chí ISI có uy tín hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng, được Hội đồng Khoa học (quy định tại Điều 8 Thông tư số 37/2014/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2014) giới thiệu, đề nghị Quỹ khen thưởng và đồng ý tham gia hoạt động khen thưởng của Quỹ;
- b) Đối với tổ chức: Chủ trì thực hiện thành công, đúng quy định các đề tài, nhiệm vụ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ, có cá nhân thuộc tổ chức được Quỹ khen thưởng và đồng ý tham gia hoạt động khen thưởng của Quỹ.

Hồ sơ phục vụ công tác xem xét khen thưởng của Quỹ bao gồm kết quả thực hiện các đề tài, nhiệm vụ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ, đề nghị khen thưởng của Hội đồng Khoa học và xác nhận của tổ chức, cá nhân liên quan đồng ý tham gia hoạt động khen thưởng của Quỹ. Quỹ không yêu cầu tổ chức, cá nhân làm hồ sơ đăng ký đề nghị khen thưởng.

Nguồn: <http://www.nafosted.gov.vn/vi/chuong-trinh-tai-tro/Ho-tro-nghien-cuu-khoa-hoc/Chuong-trinh-ho-tro-nghien-cuu-khoa-hoc-1/>